

Số: 282 /TB-TCQLTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO

Tuyển dụng công chức năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường

Căn cứ Quyết định số 2646/QĐ-TCQLTT ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường (QLTT) ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2024, Tổng cục QLTT thông báo tuyển dụng công chức năm 2024, cụ thể như sau:

I. ĐIỀU KIỆN CHUNG ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Người có đủ các điều kiện sau đây, không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, hình thức loại hình đào tạo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí dự tuyển;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển;

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VỀ VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ

1. Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển, cụ thể như sau:

- Vị trí Kiểm soát viên thị trường: Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học trong đó tên ngành ghi trên bằng tốt nghiệp hoặc tên chuyên ngành ghi trên bằng điểm liên quan đến các ngành: Luật, Kinh tế, Kinh doanh, Quản trị kinh doanh, Tài chính, Thương mại, Quản lý thị trường, Xây dựng.

- Vị trí Chuyên viên: Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học trong đó tên ngành ghi trên bằng tốt nghiệp hoặc tên chuyên ngành ghi trên bằng điểm liên quan đến các ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính, Công nghệ thông tin, Truyền thông, Văn thư lưu trữ, Quản trị văn phòng, Quản lý nhà nước, Hành chính.

2. Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

III. HỒ SƠ TUYỂN DỤNG, ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN VÀ LỆ PHÍ TUYỂN DỤNG

1. Hồ sơ đăng ký thi tuyển công chức theo yêu cầu của vị trí dự tuyển bao gồm:

a) Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ. Người dự tuyển khai đúng theo hướng dẫn ghi trong phiếu, có thể viết tay hoặc đánh máy nhưng phải ký tên trên từng trang của Phiếu đăng ký.

b) Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp và bằng điểm học tập, trong đó: đối với văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp, thí sinh nộp bản sao công chứng văn bằng, bằng điểm học tập kèm theo bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực và bản sao công chứng giấy công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh phải nộp các tài liệu chứng minh văn bằng được miễn thủ tục công nhận văn bằng theo quy định.

c) Trường hợp người dự tuyển được miễn thi môn ngoại ngữ, yêu cầu nộp bản sao công chứng một trong các giấy tờ sau:

- Bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ;
- Bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định của pháp luật;

- Chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số đối với trường hợp dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số;

- Giấy khai sinh đối với người dự tuyển là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số.

d) Trường hợp người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức nộp giấy chứng nhận ưu tiên, cụ thể:

- Đối với Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B nộp bản sao công chứng giấy tờ xác nhận “Anh hùng Lực lượng vũ trang”; “Anh hùng Lao động”; Thẻ thương binh; Quyết định được hưởng chính sách như thương binh.

- Đối với con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động nộp các giấy tờ sau:

+ Bản sao công chứng Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ; Thẻ thương binh; Thẻ bệnh binh; Quyết định được hưởng chính sách như thương binh; Quyết định trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến nhiễm chất độc hóa học; giấy tờ xác nhận “Anh hùng Lực lượng vũ trang”; “Anh hùng Lao động”.

+ Giấy xác nhận được hưởng chế độ ưu đãi do Phòng Lao động thương binh và xã hội cấp huyện trở lên cấp.

- Đối với sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong nộp bản sao công chứng Quyết định xuất ngũ hoặc bản sao công chứng các giấy tờ xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an nhân dân...

- Đối với người dân tộc thiểu số nộp bản sao công chứng Giấy khai sinh ghi rõ dân tộc thiểu số, trường hợp giấy khai sinh không ghi rõ dân tộc thiểu số thì bổ sung bản sao công chứng sổ hộ khẩu và bản sao công chứng căn cước công dân hoặc chứng minh thư nhân dân.

- Đối với cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhận theo quy định của cấp có thẩm quyền nộp bản sao công chứng giấy xác nhận hoặc các quyết định của cơ quan có thẩm quyền để chứng minh.

Lưu ý:

- Người dự tuyển phải cam kết những thông tin đã khai trên phiếu là đúng sự thật, trường hợp khai sai thì kết quả tuyển dụng sẽ bị hủy bỏ và người dự tuyển phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Hồ sơ xác định đối tượng ưu tiên (nếu có) theo quy định tại Điểm d nêu trên phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm hết hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển. Thí sinh phải kê khai đối tượng ưu tiên trong Phiếu đăng ký dự tuyển và nộp hồ sơ xác định đối tượng ưu tiên (nếu có) nêu trên cùng với Phiếu đăng ký dự tuyển, nếu không kê khai và không nộp hồ sơ xác nhận ưu tiên trong thời hạn quy định sẽ không được xem xét ưu tiên trong tuyển dụng.

- Hồ sơ đăng ký dự tuyển phải được đựng trong túi hồ sơ màu trắng, bên ngoài ghi đầy đủ các thông tin và số điện thoại, địa chỉ liên lạc để tránh thất lạc, nhầm lẫn hồ sơ.

- Không nhận hồ sơ đối với trường hợp có giấy chứng nhận tốt nghiệp nhưng chưa được cơ sở đào tạo cấp bằng.

2. Hồ sơ trúng tuyển

Chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày danh sách trúng tuyển được công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng nộp cho cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ (không bao gồm chứng chỉ tin học, ngoại ngữ) theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức tại Thông báo tuyển dụng;

b) Bản sao chứng nhận đối tượng ưu tiên, văn bằng, chứng chỉ để được miễn thi ngoại ngữ (nếu có);

c) Kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức (nếu có).

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức ra quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong 01 kỳ tuyển dụng tiếp theo.

Ngoài ra, người trúng tuyển có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ công chức theo quy định tại Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức.

3. Ưu tiên trong tuyển dụng công chức

Ưu tiên trong tuyển dụng công chức được thực hiện theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ, bao gồm:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân theo quy định của cấp có thẩm quyền: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự tuyển công chức thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

4. Lệ phí đăng ký dự tuyển

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

- Hình thức nộp lệ phí: Thí sinh đủ điều kiện dự tuyển sẽ nộp lệ phí dự thi khi tham dự thi vòng 1.

- Trường hợp thí sinh đủ điều kiện nhưng không tham gia dự tuyển thì Tổng cục QLTT không hoàn trả lại hồ sơ đăng ký và lệ phí dự tuyển.

5. Hướng dẫn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Bắt đầu từ ngày 15/11/2024 đến hết ngày 15/12/2024. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Cục Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố sẽ tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển vào buổi chiều các ngày thứ ba, thứ tư, thứ năm, từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút và cả ngày chủ nhật 15/12/2024.

- Địa điểm nộp hồ sơ:

+ Người dự tuyển đăng ký dự tuyển vị trí việc làm tại Cục Quản lý thị trường tỉnh, thành phố nào thì nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Cục Quản lý thị trường tỉnh, thành phố đó.

+ Địa chỉ Cục QLTT các tỉnh, thành phố tra cứu tại website: <https://dms.gov.vn/cuc-qltt-dia-phuong>

Ví dụ: Bà Nguyễn Thị A đăng ký dự tuyển vị trí Chuyên viên (hoặc Kiểm soát viên thị trường) tại Cục QLTT tỉnh B, Bà Nguyễn Thị A đến Cục QLTT tỉnh B để nộp hồ sơ.

IV. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

Bảng chi tiết chỉ tiêu tuyển dụng theo nội dung Phụ lục kèm Thông báo này.

V. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI TUYỂN VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

Thi tuyển công chức được thực hiện theo 02 vòng thi như sau:

1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính; nội dung thi gồm 02 phần, cụ thể như sau:

a) Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ. Thời gian thi 60 phút;

b) Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu về ngoại ngữ dự thi đối với từng vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

c) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi; nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

d) Trường hợp đã đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức theo quy định tại Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức mà kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức còn trong thời hạn tính đến ngày hết thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và đáp ứng yêu cầu về thang điểm theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ (nếu có) thì không phải dự thi vòng 1.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Thi viết bằng hình thức thi trên máy vi tính.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Thời gian thi 90 phút, số lượng 60 câu hỏi theo hình thức trắc nghiệm.

c) Thang điểm bài thi viết: 100 điểm.

3. Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

a) Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ theo đúng yêu cầu về ngoại ngữ của vị trí việc làm, cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

b) Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài bằng ngoại ngữ theo đúng yêu cầu của vị trí việc làm hoặc học bằng tiếng nước ngoài theo đúng yêu cầu của vị trí việc làm ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật;

c) Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số; là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan

trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số.

4. Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm, kể cả đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn;

- Người đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức và được miễn thi vòng 1;

- Người có kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức cao hơn trong trường hợp cùng được miễn thi vòng 1;

- Người có số câu trả lời đúng môn kiến thức chung ở vòng 1 nhiều hơn trong trường hợp cùng dự thi vòng 1.

Trường hợp vẫn chưa xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên quy định thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

c) Đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau thì việc xác định cơ quan sử dụng công chức trúng tuyển thực hiện theo thứ tự ưu tiên lựa chọn trong Phiếu đăng ký dự tuyển của người trúng tuyển. Trường hợp số người trúng tuyển cùng đăng ký tuyển dụng vào một cơ quan sử dụng công chức nhiều hơn số chỉ tiêu tuyển dụng của cơ quan sử dụng công chức đó thì ưu tiên lựa chọn người có kết quả tuyển dụng cao hơn. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của cơ quan sử dụng công chức đó thì lựa chọn theo thứ tự ưu tiên quy định tại Điểm b Mục 4.

d) Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

5. Địa điểm, thời gian tuyển dụng

- Địa điểm dự kiến:

Vòng 1: Dự kiến tại thành phố Hà Nội.

Vòng 2: Dự kiến tại thành phố Hà Nội.

- Thời gian thi tuyển dự kiến: Tháng 12/2024.

- Mọi thắc mắc xin liên hệ Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục QLTT, Điện thoại: 0243.717.3548.

Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2024 của Tổng cục QLTT sẽ thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển, thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển, kết quả thi tuyển và các thông tin có liên quan đến kỳ thi tuyển trên Cổng thông tin Tổng cục QLTT (địa chỉ: www.dms.gov.vn) và niêm yết công khai tại trụ sở của Tổng cục QLTT (số 91 Đinh Tiên Hoàng, Hoàn Kiếm, Hà Nội) không gửi thông báo bằng giấy đến từng thí sinh./

cm

Nơi nhận:

- Bộ trưởng;
- Thứ trưởng Nguyễn Sinh Nhật Tân;
- Vụ Tổ chức cán bộ;
- Các đơn vị thuộc Tổng cục QLTT;
- Đăng báo Công Thương;
- Đăng trên Cổng thông tin Tổng cục QLTT;
- Niêm yết công khai tại trụ sở Tổng cục QLTT;
- Lưu: VT, TCCB.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Trần Hữu Linh

(Ban hành kèm theo Thông báo số 282



PHỤ LỤC

/TB-TCQLTT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường)

| STT | Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng | Nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2024 | | | | | | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------------------|-------|-------------|-------|--|-------|---------|
| | | Tổng số | | Thi tuyển | | Tiếp nhận vào làm công chức theo Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 116/2024/NĐ-CP | | |
| | | Chuyên viên | KSVTT | Chuyên viên | KSVTT | Chuyên viên | KSVTT | |
| 1 | Cục Quản lý thị trường An Giang | - | 1 | - | 1 | - | - | |
| 2 | Cục Quản lý thị trường Bà Rịa - Vũng Tàu | - | 2 | - | 2 | - | - | |
| 3 | Cục Quản lý thị trường Bắc Giang | - | 6 | - | 4 | - | 2 | |
| 4 | Cục Quản lý thị trường Bắc Kạn | 2 | 3 | 2 | 3 | - | - | |
| 5 | Cục Quản lý thị trường Bạc Liêu | 1 | 4 | 1 | 4 | - | - | |
| 6 | Cục Quản lý thị trường Bắc Ninh | 1 | 5 | 1 | 4 | - | 1 | |
| 7 | Cục Quản lý thị trường Bến Tre | - | 2 | - | 2 | - | - | |
| 8 | Cục Quản lý thị trường Bình Định | 1 | 2 | 1 | 1 | - | 1 | |
| 9 | Cục Quản lý thị trường Bình Dương | 3 | 3 | 3 | 3 | - | - | |
| 10 | Cục Quản lý thị trường Bình Phước | 1 | 3 | 1 | 3 | - | - | |
| 11 | Cục Quản lý thị trường Bình Thuận | - | 4 | - | 4 | - | - | |
| 12 | Cục Quản lý thị trường Cà Mau | - | 1 | - | 1 | - | - | |
| 13 | Cục Quản lý thị trường Cần Thơ | 1 | 2 | 1 | 2 | - | - | |
| 14 | Cục Quản lý thị trường Cao Bằng | - | 6 | - | 5 | - | 1 | |
| 15 | Cục Quản lý thị trường Đà Nẵng | 1 | 2 | 1 | 2 | - | - | |
| 16 | Cục Quản lý thị trường Đắk Lắk | - | 2 | - | 2 | - | - | |
| 17 | Cục Quản lý thị trường Đắk Nông | 2 | 1 | 2 | 1 | - | - | |
| 18 | Cục Quản lý thị trường Điện Biên | 1 | - | 1 | - | - | - | |
| 19 | Cục Quản lý thị trường Đồng Nai | 1 | - | 1 | - | - | - | |
| 20 | Cục Quản lý thị trường Đồng Tháp | 1 | 2 | 1 | 2 | - | - | |
| 21 | Cục Quản lý thị trường Gia Lai | 1 | 3 | 1 | 3 | - | - | |
| 22 | Cục Quản lý thị trường Hà Giang | 1 | 1 | 1 | 1 | - | - | |
| 23 | Cục Quản lý thị trường Hà Nam | 3 | - | 3 | - | - | - | |

| STT | Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng | Nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2024 | | | | | | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------------------|-------|-------------|-------|--|-------|---------|
| | | Tổng số | | Thi tuyển | | Tiếp nhận vào làm công chức theo Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 116/2024/NĐ-CP | | |
| | | Chuyên viên | KSVTT | Chuyên viên | KSVTT | Chuyên viên | KSVTT | |
| 24 | Cục Quản lý thị trường Hà Nội | 3 | 14 | 3 | 12 | - | 2 | |
| 25 | Cục Quản lý thị trường Hà Tĩnh | 3 | 3 | 3 | 3 | - | - | |
| 26 | Cục Quản lý thị trường Hải Dương | - | 3 | - | 2 | - | 1 | |
| 27 | Cục Quản lý thị trường Hải Phòng | 1 | 1 | 1 | 1 | - | - | |
| 28 | Cục Quản lý thị trường Hậu Giang | - | 2 | - | 2 | - | - | |
| 29 | Cục Quản lý thị trường Hòa Bình | - | 4 | - | 3 | - | 1 | |
| 30 | Cục Quản lý thị trường Khánh Hòa | 1 | 1 | - | 1 | 1 | - | |
| 31 | Cục Quản lý thị trường Kiên Giang | - | 1 | - | 1 | - | - | |
| 32 | Cục Quản lý thị trường Kon Tum | 1 | 1 | 1 | 1 | - | - | |
| 33 | Cục Quản lý thị trường Lai Châu | - | 2 | - | 2 | - | - | |
| 34 | Cục Quản lý thị trường Lâm Đồng | - | 3 | - | 3 | - | - | |
| 35 | Cục Quản lý thị trường Lạng Sơn | 1 | 6 | 1 | 6 | - | - | |
| 36 | Cục Quản lý thị trường Lào Cai | 1 | - | 1 | - | - | - | |
| 37 | Cục Quản lý thị trường Long An | - | 2 | - | 2 | - | - | |
| 38 | Cục Quản lý thị trường Nam Định | - | 3 | - | 1 | - | 2 | |
| 39 | Cục Quản lý thị trường Nghệ An | - | 2 | - | 2 | - | - | |
| 40 | Cục Quản lý thị trường Ninh Bình | 1 | 1 | 1 | 1 | - | - | |
| 41 | Cục Quản lý thị trường Ninh Thuận | - | 2 | - | 2 | - | - | |
| 42 | Cục Quản lý thị trường Phú Yên | 1 | 3 | 1 | 3 | - | - | |
| 43 | Cục Quản lý thị trường Quảng Bình | 1 | 4 | 1 | 4 | - | - | |
| 44 | Cục Quản lý thị trường Quảng Nam | - | 1 | - | 1 | - | - | |
| 45 | Cục Quản lý thị trường Quảng Ngãi | - | 1 | - | 1 | - | - | |
| 46 | Cục Quản lý thị trường Quảng Ninh | 3 | 6 | 2 | 6 | 1 | - | |
| 47 | Cục Quản lý thị trường Quảng Trị | 1 | 4 | 1 | 4 | - | - | |
| 48 | Cục Quản lý thị trường Sơn La | 1 | 2 | 1 | 2 | - | - | |

| STT | Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng | Nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2024 | | | | | | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------------------|------------|-------------|------------|--|-----------|---------|
| | | Tổng số | | Thi tuyển | | Tiếp nhận vào làm công chức theo Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 116/2024/NĐ-CP | | |
| | | Chuyên viên | KSVTT | Chuyên viên | KSVTT | Chuyên viên | KSVTT | |
| 49 | Cục Quản lý thị trường Tây Ninh | 1 | 1 | 1 | 1 | - | - | |
| 50 | Cục Quản lý thị trường Thái Bình | - | 1 | - | 1 | - | - | |
| 51 | Cục Quản lý thị trường Thái Nguyên | - | 1 | - | - | - | 1 | |
| 52 | Cục Quản lý thị trường Thanh Hóa | 2 | 1 | 2 | - | - | 1 | |
| 53 | Cục Quản lý thị trường Thừa Thiên Huế | 1 | 2 | 1 | 2 | - | - | |
| 54 | Cục Quản lý thị trường Tiền Giang | 1 | 4 | - | 4 | 1 | - | |
| 55 | Cục Quản lý thị trường TP. Hồ Chí Minh | 1 | 5 | 1 | 5 | - | - | |
| 56 | Cục Quản lý thị trường Trà Vinh | - | 3 | - | 3 | - | - | |
| 57 | Cục Quản lý thị trường Tuyên Quang | 1 | 2 | 1 | 2 | - | - | |
| 58 | Cục Quản lý thị trường Vĩnh Phúc | 3 | 1 | 3 | 1 | - | - | |
| 59 | Cục Quản lý thị trường Yên Bái | 1 | - | 1 | - | - | - | |
| | Tổng | 51 | 148 | 48 | 135 | 3 | 13 | |

Phụ lục

(Kèm theo Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ)

Mẫu số 01

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm

| | |
|---------------|--|
| (Dán ảnh 4x6) | PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN Vị trí việc làm dự tuyển ¹ : Cơ quan, tổ chức, đơn vị dự tuyển ² : |
|---------------|--|

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

| |
|--|
| Họ và tên: |
| Ngày, tháng, năm sinh:..... . Nam <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/> |
| Dân tộc: Tôn giáo: |
| Số CMND hoặc Thẻ căn cước: Ngày cấp: Nơi cấp: |
| Số điện thoại di động để báo tin: Email: |
| Quê quán: |
| Nơi thường trú: |
| Nơi ở hiện tại: |
| Tình trạng sức khỏe:.....; Chiều cao:.....; Cân nặng: kg |
| Trình độ văn hóa: |
| Trình độ chuyên môn: |

II. VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ THEO YÊU CẦU CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM TUYỂN DỰNG³

| Tên trường, cơ sở đào tạo | Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ | Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm) | Ngành đào tạo | Hình thức đào tạo | Xếp loại bằng, chứng chỉ |
|---------------------------|--|------------------------------|---------------------------------|---|---------------|-------------------|--------------------------|
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

| Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm | Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác |
|--|-----------------------------------|
| | |
| | |

IV. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

| |
|---|
| <p>1. Đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức⁴: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức:điểm; Kỳ thi năm</p> <p>Có giá trị sử dụng từ ngày/...../..... đến ngày/...../.....</p> |
| <p>2. Lý do miễn thi ngoại ngữ (nếu có)⁵:</p> <p>Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ <input type="checkbox"/></p> <p>Có bằng tốt nghiệp học tập ở nước ngoài bằng ngoại ngữ hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam <input type="checkbox"/></p> <p>Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số <input type="checkbox"/></p> |
| <p>3. Thuộc đối tượng ưu tiên⁶: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Đối tượng ưu tiên:</p> <p>Điểm ưu tiên:điểm</p> |
| <p>4. Xác nhận hình thức nhận thông báo⁷:</p> <p>Xác nhận hình thức nhận thông báo theo Thông báo tuyển dụng <input type="checkbox"/></p> |

V. THỨ TỰ ƯU TIÊN⁸

(Chỉ đăng ký đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau; thứ tự ưu tiên tính từ trên xuống dưới)

| |
|---|
| 1: Nguyên vọng 1 (ghi rõ tên cơ quan, tổ chức, đơn vị): |
| 2. Nguyên vọng 2 (ghi rõ tên cơ quan, tổ chức, đơn vị): |
| 3. Nguyên vọng 3 (ghi rõ tên cơ quan, tổ chức, đơn vị): |
| ... |

VI. NỘI DUNG KHÁC THEO YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG (nếu có)

.....

Tôi xin cam đoan đáp ứng đầy đủ yêu cầu về điều kiện đăng ký dự tuyển và không thuộc trường hợp không được đăng ký dự tuyển công chức theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký dự tuyển này và hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định sau khi có thông báo trúng tuyển.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

- ¹ Ghi đúng tên vị trí việc làm đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng.
- ² Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng. Trường hợp đăng ký dự tuyển vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau thì ghi tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có thứ tự ưu tiên cao nhất.
- ³ Văn bằng, chứng chỉ phải bảo đảm do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng tại thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng cho phép nộp Giấy xác nhận (hoặc giấy tờ có giá trị tương đương) thì phải nộp bản chính thức khi hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.
- ⁴ Trường hợp trúng tuyển phải xuất trình kết quả đạt kiểm định chất lượng đầu vào công chức.
- ⁵ Các trường hợp được miễn thi ngoại ngữ quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 4 Điều 1 Nghị định này. Khi trúng tuyển phải xuất trình văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định.
- ⁶ Đối tượng ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này. Khi trúng tuyển phải xuất trình Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên theo quy định.

⁷ Trường hợp thí sinh không xác nhận hình thức nhận thông báo thì phải nêu rõ lý do, đồng thời đề xuất 01 hình thức nhận thông báo và phải được sự đồng ý, xác nhận bằng văn bản của Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển khi tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

Các nội dung có liên quan đến kỳ tuyển dụng phải được đăng tải, cập nhật kịp thời và thường xuyên trên Trang Thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng. Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm bảo đảm các thông báo trong quá trình tuyển dụng liên quan đến thí sinh phải được gửi tới thí sinh bằng hình thức đã xác định trong Thông báo tuyển dụng.

Thí sinh có trách nhiệm thường xuyên theo dõi các thông báo và phản hồi (nếu có yêu cầu). Hội đồng tuyển dụng không chịu trách nhiệm về việc thí sinh không nhận được thông tin vì bất cứ lý do gì nếu đã đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng và đã gửi thông báo tới thí sinh theo hình thức đã được xác định trong Thông báo tuyển dụng.

⁸ Thí sinh phải đăng ký ít nhất 01 cơ quan, tổ chức, đơn vị và có thể đăng ký tối đa các nguyện vọng theo số lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung ghi trong Thông báo tuyển dụng. Trường hợp thí sinh không lựa chọn cơ quan, tổ chức, đơn vị trong danh sách theo thứ tự ưu tiên thì được hiểu là không đăng ký tuyển dụng vào cơ quan, tổ chức, đơn vị đó.